

Câu 11. Ý nào sau đây **không** phải là biện pháp bảo vệ các quần thể sinh vật trong tự nhiên?

- A. Thành lập vườn quốc gia, khu bảo tồn các loài động thực vật.
- B. Trồng thêm cây xanh.
- C. Bảo vệ môi trường.
- D. Xây dựng các nhà máy trong vực rừng.

Câu 12. Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật?

- A. Tỷ lệ giới tính.
- B. Thành phần nhóm tuổi.
- C. Mật độ.
- D. Đặc trưng kinh tế xã hội.

Câu 13. Quần thể người có những nhóm tuổi nào sau đây?

- A. Nhóm tuổi trước sinh sản, nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc.
- B. Nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi sau lao động, nhóm tuổi không còn khả năng sinh sản..
- C. Nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sinh sản, nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc.
- D. Nhóm tuổi trước lao động, nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sau lao động.

Câu 14. Những đặc điểm đều có ở quần thể người và các quần thể sinh vật khác là

- A. giới tính, sinh sản, hôn nhân, văn hóa.
- B. giới tính, lứa tuổi, mật độ, sinh và tử.
- C. văn hóa, giáo dục, mật độ, sinh và tử.
- D. hôn nhân, giới tính, mật độ.

Câu 15: Tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau được gọi là

- A. quần xã sinh vật.
- B. hệ sinh thái.
- C. sinh cảnh.
- D. hệ thống quần thể.

Câu 16. Loài đặc trưng là

- A. loài có số lượng ít nhất trong quần xã.
- B. loài có số lượng nhiều trong quần xã.
- C. loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác.
- D. loài có vai trò quan trọng trong quần xã.

Câu 17. Ví dụ nào sau đây được coi là một quần xã sinh vật?

- A. Cây sống trong một khu vườn.
- B. Cá rô phi sống trong một cái ao.
- C. Rắn hổ mang sống trên 3 hòn đảo khác nhau.
- D. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng núi Đông Bắc Việt Nam.

Câu 18. Những nhân tố sinh thái nào ảnh hưởng tới quần xã, tạo nên sự thay đổi?

- A. Nhân tố sinh thái vô sinh.
- B. Nhân tố sinh thái hữu sinh.
- C. Nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh.
- D. Nhân tố ánh sáng, nhiệt độ, con người.

Câu 19. Hệ sinh thái nào sau đây là hệ sinh thái tự nhiên?

- A. Bể cá cảnh.
- B. Cánh đồng.
- C. Rừng nhiệt đới.
- D. Công viên.

Câu 20. Thành phần hữu sinh của hệ sinh thái gồm

- A. sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ.
- B. sinh vật tiêu thụ bậc 1, sinh vật tiêu thụ bậc 2, sinh vật phân giải.
- C. sinh vật sản xuất, sinh vật phân giải.
- D. sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải.

Câu 21. Tại sao có thể coi một giọt nước lấy từ ao hồ là 1 hệ sinh thái?

- A. Vì nó có hầu hết các yếu tố của một hệ sinh thái.
- B. Vì thành phần chính là nước.
- C. Vì có chứa nhiều động vật thủy sinh.
- D. Vì nó chứa nhiều động vật, thực vật và vi sinh vật.

Câu 22. Trong chuỗi thức ăn sau đây: Cỏ gà → gà → cáo → hổ, đâu là sinh vật sản xuất?

- A. Cỏ gà.
- B. Gà.
- C. Cáo.
- D. Hổ.

Câu 23. Xã hội loài người đã trải qua các giai đoạn phát triển, lần lượt theo thứ tự là:

- A. Thời kì nguyên thủy, xã hội nông nghiệp, xã hội công nghiệp.
- B. Xã hội nông nghiệp, thời kì nguyên thủy, xã hội công nghiệp.
- C. Thời kì nguyên thủy, xã hội công nghiệp, xã hội nông nghiệp.
- D. Xã hội công nghiệp, xã hội nông nghiệp, thời kì nguyên thủy.

Câu 24. Tác động lớn nhất của con người tới môi trường tự nhiên là gì?

- A. Phá huỷ thảm thực vật, gây ra nhiều hậu quả xấu.
- B. Cải tạo tự nhiên làm mất cân bằng sinh thái.
- C. Gây ô nhiễm môi trường.
- D. Làm giảm lượng nước gây khô hạn.

Câu 25. Săn bắt động vật hoang dã quá mức dẫn đến hậu quả gì?

- A. Mất cân bằng sinh thái.
- B. Mất nhiều loài sinh vật.
- C. Mất nơi ở của sinh vật.
- D. Mất cân bằng sinh thái và mất nhiều loài sinh vật

Câu 26. Nền nông nghiệp hình thành, con người phải sống định cư, dẫn đến nhiều vùng rừng bị chuyển đổi thành

- A. khu dân cư và khu sản xuất nông nghiệp .
- B. khu sản xuất nông nghiệp
- C. khu chăn thả vật nuôi.
- D. khu dân cư

Câu 27. Suy giảm độ đa dạng của sinh học là nguyên nhân gây nên hậu quả gì?

- A. Mất cân bằng sinh thái.
- B. Làm suy giảm hệ sinh thái rừng.
- C. Làm suy giảm tài nguyên sinh vật.
- D. Làm ức chế hoạt động của các vi sinh vật.

Câu 28. Một số hoạt động gây ô nhiễm không khí như

- A. cháy rừng, các phương tiện vận tải.
- B. cháy rừng, đun nấu trong gia đình.
- C. phương tiện vận tải, sản xuất công nghiệp.
- D. cháy rừng, phương tiện vận tải, đun nấu trong gia đình, sản xuất công nghiệp.

Câu 29. Khắc phục ô nhiễm hoá chất bảo vệ thực vật gồm các biện pháp nào?

- A. Biện pháp sinh học và biện pháp canh tác.
- B. Biện pháp canh tác, bón phân.
- C. Bón phân, biện pháp sinh học.
- D. Biện pháp sinh học, biện pháp canh tác, bón phân hợp lí.

Câu 30. Cho những ý sau:

- Hạn chế sự gia tăng nhanh dân số
 - Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên
 - Tăng cường có hiệu quả các nguồn tài nguyên
 - Bảo vệ các loài sinh vật
 - Kiểm soát và giảm thiểu các nguồn chất thải gây ô nhiễm
 - Tạo ra các loài vật nuôi, cây trồng có năng suất cao
 - Tăng cường xây dựng các công trình thủy điện
- Các biện pháp bảo vệ và cải tạo môi trường là:*

- A. 1, 2,3 ,4, 7
- B. 1, 2, 4, 5, 6
- C. 2,3 ,4 ,5, 6
- D. 1, 3, 4, 5, 7

-----HẾT-----

